

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2023

“V/v: Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT: Ông **Bùi Duy Cường** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị Kim Y** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Phước T, Đ, NT, KH.

*** Bị đơn:** Ông **Quách Hồng Q** – sinh năm 1975

HKTT: 24/3C Khu Máy Nước, Phước Tân, NT, KH.

Trú tại: 113/21 Lương Định C, N, NT, KH.

Bà Y và ông Q đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, bà Trương Thị Kim Y trình bày theo đơn khởi kiện và bản tự khai:* Bà và ông Quách Hồng Q tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố NT, tỉnh KH. Bà và ông Q, mỗi người đều đã từng trải qua một cuộc hôn nhân trước khi đến với nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân chính là ông Q vẫn hàng ngày sinh hoạt, chung sống với vợ cũ và con của ông tại nhà ở 113/21 Lương Định

Cửa, phường Ngọc Hiệp, thành phố NT, gây áp lực về vật chất, tinh thần cho bà. Bà và ông Q đã rất nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng không được. Bà và ông Q đã sống ly thân với nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Bà đã hết tình cảm với ông Q, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Quách Hồng Q.

Về con chung: Bà Trương Thị Kim Y và ông Quách Hồng Q không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, ông Quách Hồng Q trình bày theo bản tự khai: Ông đồng ý với lời trình bày của bà Trương Thị Kim Y về thời điểm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông nhận thấy giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, ông luôn sống đúng theo nghĩa vụ và trách nhiệm của người chồng và yêu thương, tôn trọng bà Y. Ông cho rằng đây là suy nghĩ nông nổi tức thời của bà Y và vì bà Y không cho ông ở cùng với bà nên ông về nhà tại 113/21 Lương Định Của, phường Ngọc Hiệp, thành phố NT sinh sống. Do đó, bà Y yêu cầu ly hôn thì ông Q không đồng ý.

Về con chung: Bà Trương Thị Kim Y và ông Quách Hồng Q không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Quách Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị Kim Y hiện cư trú tại Thôn Phước Trung 1, xã Đ, thành phố NT, tỉnh KH có đơn khởi kiện ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết về việc ly hôn đối với ông Quách Hồng Q hiện cư trú tại 113/21 Lương Định Của, phường Ngọc Hiệp, thành phố NT, tỉnh KH. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố NT theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trương Thị Kim Y và bị đơn ông Quách Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, Tp. NT theo Giấy đăng ký kết hôn số 28 ngày

23/4/2021 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

*** Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:**

Theo bà Y trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Q vẫn chung sống với vợ cũ và con của ông tại nhà ở 113/21 Lương Định Của, phường Ngọc Hiệp, thành phố NT gây áp lực về vật chất, tinh thần cho bà. Bà và ông Q đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Hiện bà không còn tình cảm với ông Q nữa nên vợ chồng đã sống ly thân.

Ông Q không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn vì cho rằng ông luôn yêu thương, tôn trọng bà Y, sống đúng nghĩa vụ của người chồng và đề nghị Tòa án cho thời gian và cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa, bà Y không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Q nữa nên bà kiên quyết xin được ly hôn trong khi đó ông Q không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc ly hôn với ông Q.

[2.2]. Về con chung: Bà Trương Thị Kim Y và ông Quách Hồng Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Trương Thị Kim Y và ông Quách Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim Y về việc “Ly hôn” với ông Quách Hồng Q.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trương Thị Kim Y** được ly hôn với ông **Quách Hồng Q**.

1.2. Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011199 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Bà Trương Thị Kim Y đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh KH;
- VKS TP. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- UBND phường P, Tp. NT, tỉnh KH (Số 28, ngày 23/4/2021);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Dũng